

LIÊN KẾT VÙNG - ĐÒN BẨY PHÁT TRIỂN VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM MIỀN TRUNG

LÊ VĂN ĐÌNH (*)
ĐINH NHƯ HOÀI ()**

Tóm tắt: Bài viết phân tích, đánh giá những kết quả đạt được và những bất cập, hạn chế trong liên kết Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung những năm qua, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh phát triển liên kết vùng tại Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, góp phần hiện thực hóa Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Từ khóa: Đòn bẩy phát triển; liên kết vùng; Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

Abstract: This paper analyzes and evaluates the achievements, shortcomings, and limitations in linking the Central Key Economic Zone in recent years, and on that basis proposes a number of solutions to promote the development of regional linkages in the Central Key Economic Region, contributing to realizing Resolution No. 26-NQ/TW dated November 3, 2022 of the Politburo on socio-economic development and assurance of national defense and security in the Northcentral region and Central coast to 2030 with vision to 2045.

Keywords: Leverage for development; regional links; Central Key Economic Region.

Ngày nhận bài: 05/3/2023 Ngày biên tập: 30/10/2023 Ngày duyệt đăng: 21/11/2023

Liên kết vùng là các mối quan hệ hợp tác và phối hợp thường xuyên, ổn định các hoạt động (trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó lĩnh vực kinh tế là trọng tâm) do các địa phương, đơn vị trong vùng thiết lập trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng và cùng có lợi nhằm khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế so sánh để thúc đẩy cả vùng và từng địa phương phát triển, đảm bảo lợi ích tối đa cho các bên tham gia⁽¹⁾. Liên kết vùng thường được thể hiện ở các hình thức liên kết ngành, liên

kết giữa các chủ thể chức năng và liên kết không gian bao gồm liên kết nội vùng và liên kết liên vùng, trong đó liên kết vùng đóng vai trò quan trọng, là yếu tố quyết định để hình thành nên một vùng quy hoạch và các liên kết trong phát triển kinh tế - xã hội.

1. Thực trạng liên kết Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

1.1. Những kết quả đạt được

- Lĩnh vực xây dựng quy hoạch phát triển ngành và vùng, liên kết trong đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ) miền Trung cùng với hai địa phương trong Vùng duyên hải miền Trung đã thống nhất liên kết hợp tác phát triển vùng. Trên cơ sở đó, tiến hành rà soát các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch các khu kinh tế, khu công nghiệp của từng địa phương để phân bổ lại lực lượng sản xuất

(*) PGS.TS; Phó Giám đốc Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(**) TS; Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(***) Bài viết trong Kế hoạch tuyên truyền về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở 6 vùng kinh tế - xã hội

theo hướng ưu tiên khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương; liên kết để phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ, tăng cường các hình thức doanh nghiệp vệ tinh, thuê ngoài; từng bước hạn chế sự trùng lặp về cơ cấu ngành, sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đồng thời hướng đến xây dựng, đề xuất Chính phủ một cơ chế đặc thù cho cả Vùng, nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội toàn Vùng. Về công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của Vùng, nhìn chung hệ thống giao thông đường bộ, sân bay, bến cảng, hạ tầng viễn thông, thủy lợi, hệ thống trường học, bệnh viện, các công trình văn hóa, thể thao, các trung tâm khoa học - kỹ thuật, tài chính, hệ thống đô thị... đã từng bước được đồng bộ hóa; cuộc sống của người dân trong các vùng ngày càng được cải thiện và nâng cao về mọi mặt.

- *Lĩnh vực thu hút và phân bổ đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh vùng:* các tỉnh thuộc Vùng KTTĐ miền Trung đã xác định rõ các phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, trong đó các nhiệm vụ đột phá như áp dụng thể chế mới tạo môi trường đầu tư thuận lợi, phù hợp thông lệ quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của vùng, đẩy mạnh sự hình thành và phát triển các khu kinh tế Dung Quất, Chu Lai, Nhơn Hội... làm động lực phát triển công nghiệp lọc hóa dầu, cơ khí, đóng tàu biển, luyện cán thép, container... cùng các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch và các khu giải trí, đặc biệt là Khu kinh tế thương mại Chân Mây với sự tập trung xây dựng trung tâm thông tin quốc tế và hệ thống dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch... Các địa phương trong Vùng tập trung liên kết phối hợp để tìm ra cơ chế đặc biệt và đầu tư nguồn lực thỏa đáng, hướng đến mục tiêu hợp tác hỗ trợ lẫn nhau, tạo nên chuỗi sản phẩm toàn Vùng trên cơ sở ưu tiên phát triển từng địa phương dựa trên đặc thù, lợi thế nổi trội. Tính đến tháng 6/2021, toàn Vùng có 1.377 dự án còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký đạt 18,9 tỷ USD, chỉ chiếm tỷ lệ 4,76% tổng FDI của cả nước. Đây là hạn chế rất lớn của Vùng trong tận dụng

“ngoại lực” để phát triển trong điều kiện năng lực nội sinh chưa tạo nên “cú huých” đủ mạnh nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao cho Vùng⁽²⁾.

- *Lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông liên tỉnh và quốc tế:* Vùng KTTĐ miền Trung đã và đang hình thành ba trục giao thông Bắc - Nam chính, gồm Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh và đường ven biển. Ngoài ra, vùng còn có 7 trục ngang chính là QL49, QL 14B-14D, QL 24, 24C, QL19 và 40B. Trên cơ sở Quyết định số 148/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020; Quyết định số 1874/QĐ-TTg ngày 13/10/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, các địa phương trong vùng đã và đang chủ động phối hợp với nhau triển khai thực hiện một số nhiệm vụ có tính đột phá, như đầu tư đường cao tốc từ khu công nghiệp Liên Chiểu - Đà Nẵng nối với Khu kinh tế Dung Quất - Quảng Ngãi, kết nối đồng bộ tuyến đường ven biển dọc các tỉnh, thành phố... Việc đầu tư xây dựng sân bay quốc tế, trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá với quy mô lớn tại thành phố Đà Nẵng được xác định là trung tâm vùng, không chỉ đáp ứng nhu cầu của riêng Đà Nẵng mà còn phục vụ cho các địa phương khác trong Vùng cùng khai thác, phát triển.

- *Liên kết trong hoạt động kinh tế du lịch:* các địa phương trong Vùng đã chú trọng trong liên kết, hợp tác phát triển kinh tế, đặc biệt là các chương trình nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch của địa phương, đồng thời tăng lượt khách, thời gian lưu trú và khả năng chi tiêu của khách du lịch, nhờ đó kinh tế du lịch ở các tỉnh Vùng KTTĐ miền Trung trong những năm qua có bước phát triển đột phá. Bên cạnh đó, các địa phương đã liên kết thành các chuỗi sản phẩm du lịch trong nhiều tỉnh, thành phố như phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo gắn liền với việc tìm hiểu văn hóa vùng biển, đảo bằng nhiều hình thức đa dạng.

- *Lĩnh vực hợp tác bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, nước biển dâng, nhiệm vụ:* đã có các hoạt động ban đầu trên cơ sở hợp tác song phương giữa thành phố Đà Nẵng với tỉnh Quảng Nam trong việc kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất vùng giáp ranh; thực hiện quan trắc, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án hoạt động kinh tế - xã hội dọc sông Thu Bồn, sông Vu Gia, sông Yên, sông Vĩnh Điện, sông Cổ Cò. Dù chưa thật sự rõ nét và hoàn chỉnh, nhưng chủ trương liên kết đã xuất hiện thường xuyên tại những hội nghị liên vùng trong nước và quốc tế được cụ thể hóa trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, sự liên kết vẫn còn rời rạc, cần được quan tâm khắc phục trong thời gian tới.

- *Lĩnh vực đẩy mạnh hoạt động liên kết Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung với liên vùng và liên quốc gia:* đối với liên kết với các vùng kinh tế trọng điểm trong nước, Vùng KTTĐ miền Trung tuy hình thành sau, nhưng lại là vùng có nhiều năng lực liên kết với các vùng và cả nước trên nhiều lĩnh vực, trong đó rõ nét nhất là vận tải, du lịch, nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, đây là vùng nghèo, thiên nhiên không ưu đãi nên trước mắt còn nhiều khó khăn trong liên kết với các vùng và cả nước. Cho đến nay, các hoạt động liên kết giữa Vùng KTTĐ miền Trung với liên vùng và liên quốc gia về cơ bản chưa có bước tiến thực chất và những thay đổi có tính đột phá.

1.2. Những khó khăn, hạn chế

- *Công tác quy hoạch phát triển vùng và ngành vẫn còn nhiều bất cập, chưa thực sự tạo được các mối liên kết mang tính chất vùng:* thực tế cho thấy, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng và quy hoạch ngành chưa quan tâm thỏa đáng đến chức năng từng vùng gắn với điều kiện kinh tế - xã hội vùng và với tổng thể quốc gia. Bên cạnh đó, tình trạng quá nhiều quy hoạch ở cấp địa phương, quy hoạch dàn trải, không tính đến lợi ích kinh tế chung và lợi ích cộng đồng, gây ra lãng phí và phức tạp trong thực hiện. Nội dung quy hoạch cấp vùng và cấp tỉnh đều bao gồm quá nhiều mục tiêu, do vậy tính khả thi của quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh chưa cao.

- *Các liên kết cấp độ vi mô ở cấp ngành, doanh nghiệp còn nhiều bất cập, các hoạt động triển khai chưa đồng bộ:* việc liên kết cụm ngành trong khu công nghiệp và liên kết giữa các khu công nghiệp vẫn còn thiếu; hoạt động liên kết giữa các địa phương trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp liên kết hình thành cụm liên kết ngành trong vùng còn hạn chế, thậm chí chưa có. Giữa các khu công nghiệp trong từng địa phương và giữa các khu công nghiệp trong vùng có cơ cấu huy động ngành, hàng khá giống nhau, nên không hình thành các cụm ngành có mối liên kết theo chuỗi ngành, hàng với nhau và cho đến nay vẫn chưa có hướng giải quyết. Việc liên kết phát triển sản phẩm du lịch và xúc tiến du lịch chủ yếu chỉ dừng lại ở nguyên tắc, hình thức và chưa phát huy được nhiều trong thực tế.

- *Thiếu cơ chế, chính sách phát triển liên kết có tính đặc thù và vượt trội, cũng như hạn chế về tư duy cục bộ địa phương:* hiện nay vẫn còn thiếu các chính sách định hướng và điều tiết vĩ mô, thiếu các chính sách ưu tiên, tạo môi trường hấp dẫn thu hút các yếu tố nguồn lực bên ngoài; chưa có kế hoạch cụ thể trong các thời kỳ phát triển trung hạn và ngắn hạn cho vùng, nên việc thực hiện quy hoạch rất khó khăn, khó đánh giá quá trình phát triển để đề xuất giải pháp phát triển cho từng giai đoạn. Thiếu các cơ chế, chính sách liên quan đến quy hoạch phát triển khu công nghiệp, đô thị của Vùng, dẫn đến tình trạng phát triển chông chéo giữa các khu công nghiệp của các địa phương, gây ra sự phát triển kém hiệu quả và thiếu bền vững.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động liên kết nội vùng ở Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

Một là, xây dựng quy hoạch phát triển vùng và ngành, liên kết trong đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

Cần tiến hành rà soát các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch các khu kinh tế, khu công nghiệp của từng địa phương trong Vùng để phân bổ lại lực lượng sản xuất theo hướng ưu tiên khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương; liên kết để phát triển các ngành công nghiệp; từng bước hạn chế

trùng lặp về cơ cấu ngành, sản phẩm, giảm thiểu chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Các quy hoạch ngành đơn lẻ (quy hoạch hệ thống giao thông, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch sử dụng đất...) phải tuân thủ theo quy hoạch tổng thể của Vùng, như vậy mới tránh khỏi lãng phí và sự chồng chéo giữa các quy hoạch. Thay đổi tư duy thu hút đầu tư, chuyển từ hình thức “địa phương chọn nhà đầu tư” sang “tạo điều kiện cho nhà đầu tư chọn địa phương”. Tháo gỡ áp lực tăng trưởng của từng địa phương, hy sinh lợi ích của địa phương vì sự phát triển bền vững, có tính thống nhất trong Vùng. Điều chỉnh phát triển đô thị và khu công nghiệp gắn với phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng (bao gồm hạ tầng kinh tế và hạ tầng xã hội) đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp tập trung. Xây dựng đồng bộ hạ tầng giao thông liên tỉnh và quốc tế, nhất là hạ tầng giao thông đường bộ.

Hai là, liên kết trong việc hình thành chính sách thu hút và phân bổ đầu tư; cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh vùng và xây dựng hệ thống trung tâm logistics; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; phát triển kinh tế du lịch.

Đối với việc liên kết trong việc hình thành chính sách thu hút và phân bổ đầu tư, để tránh tình trạng các địa phương ban hành chính sách thu hút đầu tư tràn lan như hiện nay, cần nghiên cứu và ban hành chính sách thống nhất cho toàn Vùng, nhất là chính sách ưu đãi, hỗ trợ trong thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp của Vùng như ưu đãi đối với các dự án có quy mô vốn lớn và thu hút nhiều lao động; ưu đãi đối với các ngành nghề, lĩnh vực đầu tư phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Vùng, đặc biệt là phát triển công nghiệp và dịch vụ; ưu đãi cho các hình thức đầu tư mang lại nhiều lợi ích hơn cho Vùng. Chính sách hỗ trợ cụ thể cần có tính thống nhất, đồng bộ trong thu hút đầu tư như hỗ trợ miễn phí sử dụng hạ tầng trong thời gian đầu từ 01 - 05 năm; hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động quảng cáo, xây dựng hạ tầng, ứng dụng khoa học - công nghệ và đăng ký chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa; hỗ trợ một phần chi phí tham gia hội chợ, giới thiệu sản phẩm

trong và ngoài nước cho doanh nghiệp; hỗ trợ chuyển đổi lao động nông nghiệp sang ngành nghề khác, phát triển khu đô thị - dịch vụ gắn với khu công nghiệp; hỗ trợ kinh phí đào tạo lao động tại chỗ của các địa phương trong vùng... Để xúc tiến đầu tư, cần xác định danh mục quốc gia về đầu tư, trong đó tập hợp danh mục tất cả dự án kêu gọi đầu tư của các vùng, đảm bảo tính khả thi của từng dự án và hướng vào các ngành công nghiệp trọng điểm của Vùng; hạn chế xúc tiến thương mại và đầu tư riêng lẻ từng địa phương. Các địa phương trong nội vùng có thể liên kết để tổ chức các hội nghị giới thiệu về môi trường đầu tư chung, triển lãm các sản phẩm công nghiệp, xuất bản các ấn phẩm, tờ rơi giới thiệu về môi trường đầu tư, hoạt động sản xuất công nghiệp của từng tỉnh và cả Vùng.

Đối với việc cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của Vùng và xây dựng hệ thống trung tâm logistics: cần chia sẻ kinh nghiệm giữa các tỉnh, thành phố nhằm tăng cường năng lực điều hành của chính quyền địa phương thông qua việc cải thiện Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tập trung vào việc giảm chi phí gia nhập thị trường của doanh nghiệp, nâng cao tính minh bạch và thông tin, tăng khả năng tiếp cận đất đai của doanh nghiệp, giảm chi phí không chính thức, giảm chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước, nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của toàn Vùng và từng địa phương, nhất là các chương trình, dự án, đề án liên kết phát triển ngành, lĩnh vực thông qua cổng thông tin điện tử của từng địa phương, cổng thông tin điện tử chung của toàn Vùng... nhằm tạo thuận lợi việc tiếp cận thông tin pháp lý cho cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Tập trung đào tạo lực lượng lao động chất lượng cao, nhằm đón đầu các ngành công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ có giá trị gia tăng lớn. Bên cạnh đó, cần có chính sách để thu hút nguồn nhân lực trình độ cao, nhất là các chuyên gia hàng đầu có trình độ quốc tế về làm việc trong các ngành giáo dục và

đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ. Tăng cường liên kết giữa các cơ sở đào tạo, dạy nghề với các doanh nghiệp, nhất là các tập đoàn, doanh nghiệp lớn để tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng dạy nghề; đồng thời tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao theo đặt hàng của các doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế; các ngành, lĩnh vực du lịch, thương mại, vận tải - kho bãi - cảng biển, điện, điện tử, điện lạnh, viễn thông, công nghệ thông tin, cơ khí điện tử. Cần sắp xếp lại hệ thống cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng và dạy nghề của Vùng theo hướng không nhất thiết địa phương nào cũng có một trường đại học. Ngược lại, hệ thống các trường cao đẳng và dạy nghề phải được tổ chức theo hướng hạn chế trùng lặp trong nội dung đào tạo, nhằm tạo sự khác biệt, chuyên sâu về ngành nghề trong nội dung đào tạo của các trường, phục vụ cho chính các ngành nghề trọng điểm, thế mạnh của vùng và các địa phương liên vùng.

Liên kết phát triển ngành du lịch các tỉnh Vùng KTTĐ miền Trung là một trong những nội dung đặc biệt quan trọng trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Vùng. Để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Vùng, các địa phương tập trung thực hiện nhiều giải pháp, trong đó cần quán triệt tốt về mặt quan điểm, nâng cao nhận thức và hành động, đồng thời triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả. Trọng tâm là nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cấp, các ngành về vai trò của phát triển kinh tế du lịch, thúc đẩy liên kết các địa phương nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp trong phát triển kinh tế du lịch. Trên cơ sở Chiến lược phát triển du lịch quốc gia, các địa phương ban hành chiến lược phát triển kinh tế du lịch để thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển kinh tế du lịch. Có sự liên kết trong phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch; liên kết trong quy hoạch, đầu tư kinh tế du lịch giữa các tỉnh trong Vùng; liên kết trong công tác quảng bá, xúc tiến điểm đến và xây dựng thương hiệu du lịch Vùng; lập ủy ban liên kết du lịch và hiệp hội du lịch Vùng KTTĐ miền Trung làm cầu nối liên kết các doanh nghiệp du lịch trong Vùng.

Ba là, đẩy mạnh hoạt động liên kết Vùng KTTĐ miền Trung với liên vùng và liên quốc gia.

Để thúc đẩy thiết lập và mở rộng quan hệ liên kết giữa các địa phương trong Vùng và giữa các vùng, các cơ quan Trung ương cần nghiên cứu ban hành chương trình hành động về công tác phối hợp liên tỉnh, liên vùng và giám sát các bộ, ngành, địa phương trong việc thực thi. Đồng thời, cần xây dựng thể chế quản trị vùng và hình thành một cơ quan có chức năng tổ chức điều phối liên kết nội vùng trong phát triển Vùng và thực hiện liên kết vùng nhằm khai thác có hiệu quả lợi thế phát triển của các địa phương. Ở cấp địa phương, cần quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp trong việc thiết lập và tổ chức các hoạt động phối hợp liên địa phương, tăng cường phối hợp giữa các địa phương trong việc tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách chung của Nhà nước, khắc phục tính bản vị, cục bộ trong các hoạt động đầu tư trên địa bàn mỗi địa phương.

Liên kết vùng là một trong những giải pháp để tái phân công và phối hợp trên quy mô Vùng, cả trong đột phá về thể chế, phát triển nhân lực, phát triển kết cấu hạ tầng tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo sức hấp dẫn mới để thu hút nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng này, trong những năm qua, các địa phương Vùng KTTĐ miền Trung đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện các hoạt động liên kết và đạt được kết quả nhất định; tuy nhiên cần tiếp tục có những giải pháp hiệu lực, hiệu quả để phát huy thế mạnh, tiềm năng góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững của Vùng./.

Ghi chú:

(1) Lê Văn Đính và cộng sự, Đề tài khoa học năm 2017, *Liên kết nội vùng ở Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung: Thực trạng và giải pháp*, Học viện Chính trị khu vực III.

(2) Xem: <https://baochinhphu.vn/vung-kinh-te-trong-diem-mien-trung-voi-nhiem-vu-thuc-hien-muc-tieu-kep-102297146.htm>.